

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THÔNG TIN CHO NGƯỜI CAO TUỔI TRONG BỐI CẢNH THÔNG TIN SỐ

TS Đỗ Văn Hùng, CN Hoàng Xuân Quý, CN Hà Ngọc Bích, CN Lê Thị Uyên
Khoa TT-TV, Trường ĐH KHXH&NV Hà Nội

Tóm tắt: Nghiên cứu dựa trên khung lý thuyết về năng lực thông tin của UNESCO để triển khai khảo sát và đánh giá năng lực thông tin của người cao tuổi; nhận diện và đánh giá các yếu tố tác động đến việc phát triển năng lực thông tin của nhóm người này. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực thông tin của người cao tuổi, giúp họ sống an toàn và chủ động tham gia thế giới số.

Từ khóa: Năng lực thông tin; năng lực số; người cao tuổi; yếu tố tác động; đánh giá thông tin.

FACTORS AFFECTING THE DEVELOPMENT OF INFORMATION LITERACY FOR THE ELDERLY

Abstract: The research based on UNESCO's theoretical framework of information literacy to assess information literacy of the elderly; identify and evaluate the factors affecting the development of information literacy of the seniors. Based on the results, some solutions are proposed to improve the information literacy of the elderly, to help them living safely and actively in the digital world.

Keywords: Information literacy; digital literacy; older persons; impact factors; information evaluation.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Người cao tuổi đang chiếm một tỷ lệ ngày càng lớn trong dân số thế giới. Theo Liên hợp quốc, năm 2018, lần đầu tiên trong lịch sử, số người già từ 65 tuổi trở lên đông hơn trẻ em dưới 5 tuổi [UN, 2018]. Việt Nam là một trong các quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới. Những người từ 60 tuổi trở lên chiếm 11,9% tổng dân số vào năm 2019 và đến năm 2050, con số này sẽ tăng lên hơn 25%. Đến năm 2036, Việt Nam bước vào thời kỳ dân số già, chuyển từ xã hội “già hóa” sang xã hội “già” [Tổng cục thống kê, 2019]. Già hóa đang gây ra các thách thức trên nhiều phương diện. Người cao tuổi không chỉ đòi hỏi chăm sóc cao về sức khỏe, cuộc sống thường ngày mà còn muốn thỏa mãn các khía cạnh tinh thần, vui hưởng tuổi già, và cao nhất là tiếp tục khẳng định bản thân qua hòa nhập cộng đồng. Nhu cầu đó ngày càng lớn dần, đặc biệt là trong kỷ nguyên thông tin số với khoa học và kỹ thuật, khoa học công nghệ và đời sống kinh tế-xã hội đang phát triển không ngừng.

Các thiết bị thông minh đang ngày càng được sử dụng phổ biến để giao tiếp xã hội trong môi trường số. Nhờ vào các tính năng

tiện ích hầu hết mọi người đều lựa chọn thiết bị thông minh để tra cứu thông tin. Hành vi thông tin của con người đang dần thay đổi trong thế giới số [Williamson and Asla, 2009]. Người cao tuổi đang ngày càng có nhiều điều kiện sử dụng thiết bị công nghệ để tham gia vào môi trường trực tuyến. Nhờ công nghệ, họ có thể liên lạc với các dịch vụ y tế, cập nhật thế giới bên ngoài thông qua báo điện tử hay các mạng xã hội, như: Facebook, Zalo, YouTube, Tiktok,... ngay cả khi họ không bước ra khỏi nhà. Các thiết bị công nghệ cũng có thể sẽ trở thành người bạn tinh thần giúp cho người cao tuổi giải trí. Tuy nhiên, thông tin trên môi trường số cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro nếu như khai thác không hiệu quả [Sun Ju Chang, etc., 2021]. Những rủi ro đó có thể bao gồm tin giả, lừa đảo qua mạng hoặc mua hàng không nguồn gốc. Có nhiều người cao tuổi trở thành nạn nhân của công nghệ và là mục tiêu của những kẻ lừa đảo. Dần dần, họ bị trở thành đối tượng bị “bỏ quên” trong đời sống công nghệ [Nedeljko, Bogataj and Kaučič, 2021]. Hàng triệu người già phải vật lộn để tiếp cận thông tin và dịch vụ qua internet. Khi công nghệ tiến bộ, những người cao tuổi ngày càng bị tụt lại phía sau khi nói đến năng lực thông tin, năng lực số, hay năng lực sử

dụng trang thiết bị công nghệ. Do vậy, cần có nghiên cứu để đánh giá thực trạng năng lực thông tin của người cao tuổi trên cơ sở thói quen hành vi thông tin [Choi, 2019]. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực thông tin của người cao tuổi, giúp họ sống an toàn và chủ động tham gia thế giới số.

1. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ KHUNG LÝ THUYẾT

Nghiên cứu này được triển khai lấy mẫu 150 người trong độ tuổi từ 60 đến 80 tại Quận Hà Đông, Hà Nội. Nhóm nghiên cứu đi đến các câu lạc bộ người cao tuổi, các trung tâm văn hóa cộng đồng, nơi có người cao tuổi tham gia để tiến hành nghiên cứu. Phương pháp thu thập dữ liệu là khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn cá nhân. Thông tin được mã hóa để không ảnh hưởng đến bất cứ ai tham gia nghiên cứu này.

Để triển khai nghiên cứu, nhóm đã sử dụng khung lý thuyết về năng lực số do UNESCO đề xuất, có giản lược để phù hợp với đối tượng và bối cảnh nghiên cứu tại Việt Nam.

Theo UNESCO (2023) thì năng lực thông tin trao quyền cho mọi người trong mọi tầng lớp xã hội tìm kiếm, đánh giá, sử dụng và tạo lập thông tin một cách hiệu quả để đạt được mục tiêu cá nhân, xã hội, nghề nghiệp và giáo dục của họ. Năng lực thông tin và học tập suốt đời đã được mô tả như những ngọn hải đăng của xã hội thông tin, với mục tiêu phát triển, thịnh vượng và tự do [UNESCO, 2021]. Những người có hiểu biết về thông tin có thể tiếp cận thông tin về sức khỏe, môi trường, giáo dục và công việc của họ cũng như đưa ra các quyết định quan trọng về cuộc sống của họ.

Trong thế giới số, năng lực thông tin đòi hỏi người dùng phải có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông và các ứng dụng của chúng để tìm kiếm, truy cập, đánh giá và sử dụng thông tin một cách hiệu quả [Đỗ Văn Hùng etc, 2018].

Thông qua trang bị năng lực thông tin và năng lực số, người cao tuổi có thể tham gia đầy đủ vào thế giới số và có cơ hội tiếp cận thông tin chất lượng và có giá trị thông qua internet. Lợi ích khi người cao tuổi có những năng lực này bao gồm:

- Kết nối xã hội: Một trong những lợi ích chính của việc trang bị năng lực thông tin đối với người cao tuổi là kết nối xã hội. Nhiều người cao tuổi bị cô lập, điều này đặc biệt đúng trong đại dịch COVID-19. Những người này có thể tận dụng phương tiện truyền thông xã hội, cuộc gọi video và các công nghệ khác để kết nối với những người thân yêu và giảm bớt cảm giác cô đơn, tuy nhiên điều này có thể gây hại cho sức khỏe của họ [Nedeljko, etc., 2022].

- Độc lập và làm chủ cuộc sống: Công nghệ số và năng lực thông tin có thể cho phép người cao tuổi sống và làm việc một cách chủ động và độc lập, không phải nhờ đến người khác. Những giải pháp công nghệ giúp người cao niên dễ dàng sống một mình an toàn hơn. Ví dụ, người lớn tuổi có thể sử dụng các thiết bị giám sát cá nhân để gọi chăm sóc y tế và thông báo cho gia đình họ nếu họ cần giúp đỡ. Chủ động tìm kiếm thông tin tốt cho sức khỏe để thực hành nâng cao sức khỏe bản thân.

- Sử dụng các dịch vụ trực tuyến: Các doanh nghiệp và chính phủ ngày càng cung cấp nhiều hơn các dịch vụ trực tuyến. Bằng cách xây dựng các kỹ năng số và năng lực thông tin, người cao tuổi có thể sử dụng các dịch vụ thiết yếu cho nhu cầu cá nhân, chẳng hạn như đặt lịch khám, mua sắm trực tuyến hay nộp đơn xin trợ cấp xã hội.

- Giải trí: Thế giới trực tuyến có nhiều lựa chọn giải trí thú vị và thường miễn phí mà người cao tuổi có thể sử dụng. Bằng cách phát triển kỹ năng số và năng lực thông tin, người cao tuổi có thể tham gia vào các hoạt động giải trí trực tuyến đa dạng [IEEE, 2023].

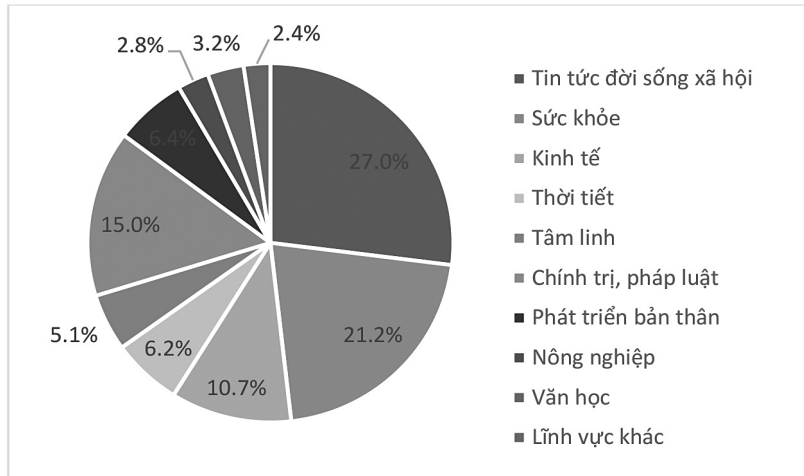
Nghiên cứu này chỉ tập trung vào các năng lực cơ bản của người cao tuổi bao gồm: xác định nhu cầu tin, tìm kiếm thông tin, đánh giá và sử dụng thông tin.

2. NĂNG LỰC THÔNG TIN CỦA NGƯỜI CAO TUỔI

2.1. Nhu cầu thông tin của người cao tuổi

Khảo sát năng lực thông tin của người

cao tuổi, nhóm nghiên cứu chỉ đánh giá những nguồn thông tin mà người cao tuổi muốn tìm kiếm và biết mô tả được nguồn thông tin đó.



Biểu đồ 1. Nhu cầu tìm kiếm thông tin của người cao tuổi

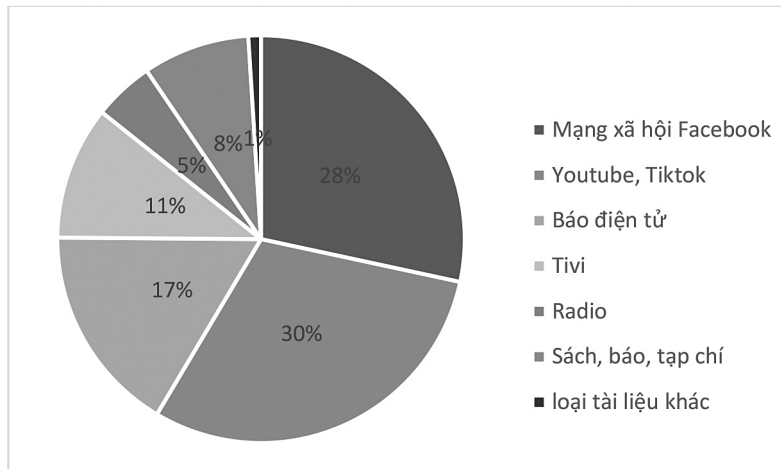
Qua kết quả khảo sát cho thấy, người cao tuổi có nhu cầu tìm kiếm lớn về nguồn tin tức đời sống xã hội. Nhóm nghiên cứu đã phát ra 150 phiếu khảo sát và có đến 126/150 người có nhu cầu về nguồn tin tức này. Tin tức đời sống xã hội chiếm tới 27% trong các nhu cầu tin được nhóm khảo sát đưa ra cho thấy, người cao tuổi quan tâm nhiều đến các yếu tố đời sống xã hội. Nhu cầu thông tin lớn thứ hai là thông tin về sức khỏe, với 21,2% người cao tuổi tìm kiếm thông tin liên quan đến chủ đề này. Người cao tuổi có xu hướng quan tâm đến chế độ dinh dưỡng và tập luyện sau khi nghỉ hưu, tìm hiểu về các căn bệnh tuổi già hay mắc phải và cách phòng tránh. Từ 60 tuổi trở lên, người cao tuổi vẫn có nhu cầu về tin tức chính trị, với 15% người được hỏi quan tâm đến chủ đề này. Đây là nhu cầu cần thiết bởi việc nắm rõ được tin tức liên quan đến pháp luật, chính trị sẽ có ý nghĩa lớn trong việc chấp hành pháp luật. Các nhu cầu tiếp theo bao gồm kinh tế (10,7%), thời tiết (6,2%), phát triển bản thân (6,4%),... Kết quả khảo sát cho thấy, người cao tuổi có nhu cầu thông tin khá đa dạng, nhưng tập trung chính ở mảng đời sống xã hội, sức khỏe và chính trị.

Về kỹ năng nhận diện nhu cầu tin, qua kết quả của khảo sát có thể thấy rằng, người cao tuổi đã có thể biết và mô tả và thông tin cần tìm kiếm. Nghiên cứu chỉ đánh giá yếu tố nhu cầu tin dựa trên những nguồn thông tin hay tìm kiếm và mức độ quan tâm đến nhu cầu tin. Theo tiêu chí này việc xác định nhu cầu tin của người cao tuổi đang ở mức 3: mức trung bình.

2.2. Năng lực tìm kiếm thông tin

Người cao tuổi có xu hướng sử dụng nhiều kênh thông tin để phục vụ cho việc khai thác và sử dụng thông tin cho bản thân. Kết quả khảo sát cho thấy, người cao tuổi không còn dựa chủ yếu vào kênh sách, báo in ấn để tìm kiếm thông tin nữa (chỉ có 8% người sử dụng), mà họ đã có sự lựa chọn khác từ các kênh trực tuyến và mạng xã hội.

Khai thác thông tin trên Facebook khá phổ biến với 28% người được hỏi khẳng định họ dùng kênh này cập nhật thông tin. Thông tin trên kênh này chưa kiểm duyệt nên cần phải có nhiều biện pháp để bảo vệ người cao tuổi khi tham gia tìm kiếm thông tin trên nền tảng mạng xã hội này.



Biểu đồ 2. Mức độ sử dụng kênh thông tin để tìm kiếm

Youtube và Tiktok là hai nền tảng giải trí được sử dụng phổ biến với sự đa dạng cũng như nguồn thông tin liên tục được cập nhật và bắt kịp xu hướng. Không chỉ ở giới trẻ, người cao tuổi hiện nay cũng có xu hướng sử dụng hai kênh này để tìm kiếm thông tin. Qua khảo sát cho thấy, người cao tuổi sử dụng Youtube và Tiktok để khai thác thông tin chiếm tỷ lệ 30,2%. Điều này cho thấy sản phẩm thông tin dạng nghe nhìn (video) được người cao tuổi yêu thích sử dụng.

Trang tin điện tử đã dần thay thế sách, báo truyền thống với 17% người được hỏi khẳng định truy cập vào các báo điện tử để cập nhật tin tức. Với khả năng cập nhật thông tin nhanh, dễ truy cập và miễn phí, báo điện tử đang ngày đóng vai trò là kênh cung cấp thông tin chính cho người cao tuổi. Trong khi đó Tivi và radio là hai kênh có từ rất lâu, tuy nhiên hiện nay các kênh này không còn được sử dụng phổ biến, với tỷ lệ lần lượt là 11% và 5%.

Có thể nhận thấy rằng, người cao tuổi hiện nay đang có bước chuyển dịch từ sử dụng các kênh truyền thống như radio, sách, báo truyền thống thể chuyển dần sang các kênh có tính cập nhật nhanh và sử dụng hiệu quả qua không gian số như Facebook, báo điện tử để tìm kiếm nguồn thông tin. Sự phổ biến cũng như phát triển của công nghệ đã giúp người cao tuổi có thể tiếp cận được với thông tin bằng nhiều nguồn khác nhau.

Theo kết quả khảo sát, thì chỉ có 5,33% người cao tuổi không tìm được thông tin mình cần. Trong khi đó, có 30,67% người cao tuổi tìm được một phần thông tin, còn lại nhờ người khác giúp đỡ. Nhóm chủ động trong tìm kiếm thông tin phục vụ nhu cầu của mình chiếm tới 34,67 % và tập trung chủ yếu vào nhóm tuổi dưới 70.

Có thể thấy, hầu hết người cao tuổi được khảo sát biết cách tìm kiếm thông tin mình cần. Người cao tuổi đã tiếp cận tìm kiếm thông tin cả trên không gian số và trên các kênh thông tin truyền thống như sách, báo, tạp chí truyền thống. Số lượng lớn người cao tuổi khi được khảo sát đã lựa chọn tìm kiếm thông tin trên nền tảng số nhiều hơn so với cách thức tìm kiếm tin truyền thống. Khả năng tự tìm kiếm thông tin phù hợp với nhu cầu tin ban đầu cũng đang ở mức 3: mức trung bình.

2.3. Năng lực đánh giá và sử dụng thông tin

Chúng tôi tiến hành khảo sát về mức độ tin tưởng và dùng ngay thông tin khi người cao tuổi tiếp cận lần đầu với thông tin. Kết quả cho thấy, 9,33% người cao tuổi tin tưởng tuyệt đối vào nguồn thông tin tìm kiếm và sử dụng ngay. Nhóm này chủ yếu tập trung là các đối tượng có thời gian sử dụng thiết bị thông tin ít và có trình độ học vấn dưới mức trung học phổ thông. Họ dễ dàng tin vào nguồn thông tin tìm kiếm được mà không cần kiểm chứng. Ở chiều ngược

lại, có 31,33% người khảo sát khẳng định cần có đánh giá thông tin một cách cẩn trọng trước khi sử dụng. Nhóm này có trình độ học vấn cao và làm việc trong các cơ quan nhà nước.

Phỏng vấn cho thấy, người cao tuổi thường tin tưởng vào các nguồn tin từ các cơ quan chức năng, các nguồn tin được cho là từ báo, đài, truyền hình. Tuy nhiên, họ không quan tâm đến kênh chuyển tải thông tin này. Trên thực tế thông tin trên các kênh mạng xã hội đều được đăng tải lại với nguồn gốc không rõ ràng, trong khi có tới 58% người cao tuổi tiếp cận thông tin qua kênh này. Đây là một rủi ro lớn cho họ khi sử dụng thông tin, đặc biệt là khi tin giả đang khó kiểm soát trên mạng xã hội. Họ cũng chưa biết đến các tiêu chí để đánh giá độ tin cậy và chất lượng của thông tin như: tính cập nhật, tính khách quan, sự tin cậy, sự phù hợp. Phần lớn họ quyết định sử dụng thông tin theo cảm tính khi cho rằng nguồn thông tin nào đáng tin cậy, đúng cái họ đang cần và hấp dẫn. Với thực trạng này, nhóm nghiên cứu cho rằng kỹ năng đánh giá thông tin là kỹ năng yếu nhất của người cao tuổi, với mức độ đánh giá là 2: mức yếu.

3. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN NĂNG LỰC THÔNG TIN CỦA NGƯỜI CAO TUỔI

3.1. Yếu tố công nghệ

Qua khảo sát có thể thấy, phần lớn người cao tuổi đã tiếp cận thông tin trên môi trường số. Do vậy, các yếu tố về mặt công nghệ được cho là khó khăn lớn nhất khiến người cao tuổi khó tiếp cận thông tin. Kết quả cho thấy, có 16% người cao tuổi gặp vấn đề: “Không hiển thị thông tin cần tìm kiếm”. Chiếm tỷ lệ lớn nhất trong các khó khăn được nhắc đến là vấn đề: “Hiển thị quá nhiều thông tin không liên quan”. Điều đó cho thấy, một số người cao tuổi vẫn chưa biết cách tìm kiếm thông tin dẫn đến việc thông tin hiển thị không đáp ứng nhu cầu tin của họ. Xuất hiện quá nhiều quảng cáo trong khi tìm kiếm (21%), Phải thực hiện quá nhiều bước tìm kiếm (16%), Thường xuyên yêu cầu xác minh (19%). Sự phát triển vượt bậc của công nghệ cùng các yêu cầu phức tạp khiến nhiều người cao tuổi cảm thấy khó khăn trong việc tiếp cận. Bởi người cao tuổi thường thao tác chậm trên thiết bị

công nghệ, suy giảm trí nhớ mà các bước tìm kiếm thông tin lại quá phức tạp, cần tiến hành bằng nhiều bước. Không những thế, trong quá trình tìm kiếm thông tin xuất hiện quá nhiều yêu cầu xác minh và quảng cáo khiến người dùng cảm thấy vô cùng phiền toái và mất kiên nhẫn.

Có một số lý do cho việc người cao tuổi đang gặp khó khăn khi tiếp cận với công nghệ. Công nghệ tiên tiến có thể gây nhầm lẫn và khó áp dụng. Các vấn đề về khả năng truy cập có thể khiến người cao tuổi khó xem, hiểu hoặc tương tác với nội dung trực tuyến.

Các rào cản kinh tế xã hội như chi phí băng thông rộng cao và thiếu cơ sở hạ tầng ngăn cản người cao tuổi truy cập internet. Một số lý do mà người cao tuổi không tham gia môi trường trực tuyến bao gồm:

- Không có máy tính hoặc thiết bị hỗ trợ.
- Không quan tâm hoặc không có lý do để sử dụng internet.
- Không nắm rõ cách sử dụng internet.
- Lo ngại về lừa đảo.
- Cảm thấy quá khó để theo kịp công nghệ.

Các rào cản trong việc truy cập, thông tin sai lệch có hại và lừa đảo ngày càng tinh vi chỉ là một trong nhiều vấn đề mà người cao tuổi phải đối mặt khi tham gia trực tuyến. Trong những tình huống này, điều quan trọng là phải xây dựng năng lực thông tin, năng lực số cho người cao tuổi và hướng tới một thế giới kỹ thuật số trực tuyến an toàn và công bằng hơn.

3.2. Trình độ học vấn và nghề nghiệp

Khảo sát cho thấy, có sự khác biệt về năng lực thông tin của nhóm người có trình độ học vấn cao (tốt nghiệp đại học) và nhóm có trình độ học vấn thấp (chỉ học phổ đến phổ thông). Nhóm có trình độ học vấn cao có nhu cầu thông tin đa dạng do đặc thù công việc của họ tiếp xúc nhiều với các nội dung thông tin khác nhau. Nhóm này có thói quen sử dụng các nguồn tin chính thống như báo điện tử, các tạp chí, truyền hình. Trong đó, có người mặc dù đã nghỉ hưu những vẫn tiếp tục tìm kiếm thông tin về lĩnh vực chuyên môn mình đã từng công tác. Ngoài ra, thông tin về kinh tế, chính trị, đời sống xã hội cũng được họ quan tâm

nhiều hơn. Trong khi đó, nhóm có trình độ học vấn thấp chủ yếu khai thác thông tin văn hóa, xã hội và giải trí. Họ thường có xu thế sử dụng các thông tin trên nền tảng mạng xã hội với việc tiếp cận nhanh và đa dạng.. Sự khác biệt về nhu cầu tin này là một trong những yếu tố quan trọng để phát triển năng lực thông tin cho từng nhóm người cao tuổi.

Nghề nghiệp có vai trò quan trọng tác động đến năng lực thông tin của người cao tuổi. Nhóm người là công chức nghỉ hưu, từng làm việc trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, được sử dụng các thiết bị công nghệ trong công việc và có tiếp xúc với môi trường mạng thường xuyên trong công việc đều có xu hướng sử dụng thông tin thận trọng và đánh giá thông tin trước khi sử dụng. Ngược lại, nhóm người lao động tự do, ít tiếp xúc với môi trường mạng thường có xu hướng sử dụng ngay thông tin mà không cần kiểm chứng. Đồng thời, khả năng tìm kiếm thông tin của nhóm người cao tuổi này cũng hạn chế so với nhóm được tiếp xúc với công nghệ. Đây cũng là nhóm cần được quan tâm để phát triển năng lực thông tin.

3.3. Độ tuổi và giới tính

Tuổi tác ảnh hưởng đến các hoạt động thể chất và tinh thần của người cao tuổi. Ở tuổi 60 trở đi, các phản xạ vận động và trí nhớ của con người bắt đầu giảm sút. Điều này có ảnh hưởng trực tiếp đến việc sử dụng trang thiết bị công nghệ, tham gia các hoạt động trực tuyến của người cao tuổi. Khảo sát cho thấy, người cao tuổi thường lựa chọn các thiết bị dễ sử dụng, dễ thao tác, tối giản hóa các bước. Về tài liệu, họ thích sử dụng các hình thức thể hiện đa phương tiện như audio và video, loại tài liệu này trực quan và dễ tiếp nhận. Việc phải đọc quá nhiều chữ, hoặc phải thao tác quá nhiều bước làm cho người cao tuổi ngại tiếp cận với công nghệ, không muốn tham gia vào môi trường trực tuyến. Việc tiếp nhận và xử lý thông tin của người cao tuổi cũng chậm hơn, do vậy tuổi tác là một yếu tố tác động lớn đến năng lực thông tin của người cao tuổi.

Số liệu cho thấy, không có sự khác biệt năng lực thông tin của người cao tuổi ở yếu tố giới tính (nam/nữ). Đây không được coi là yếu tố tác động đến việc phát triển năng lực thông tin cho người cao tuổi

3.4. Thái độ và nhận thức của người cao tuổi

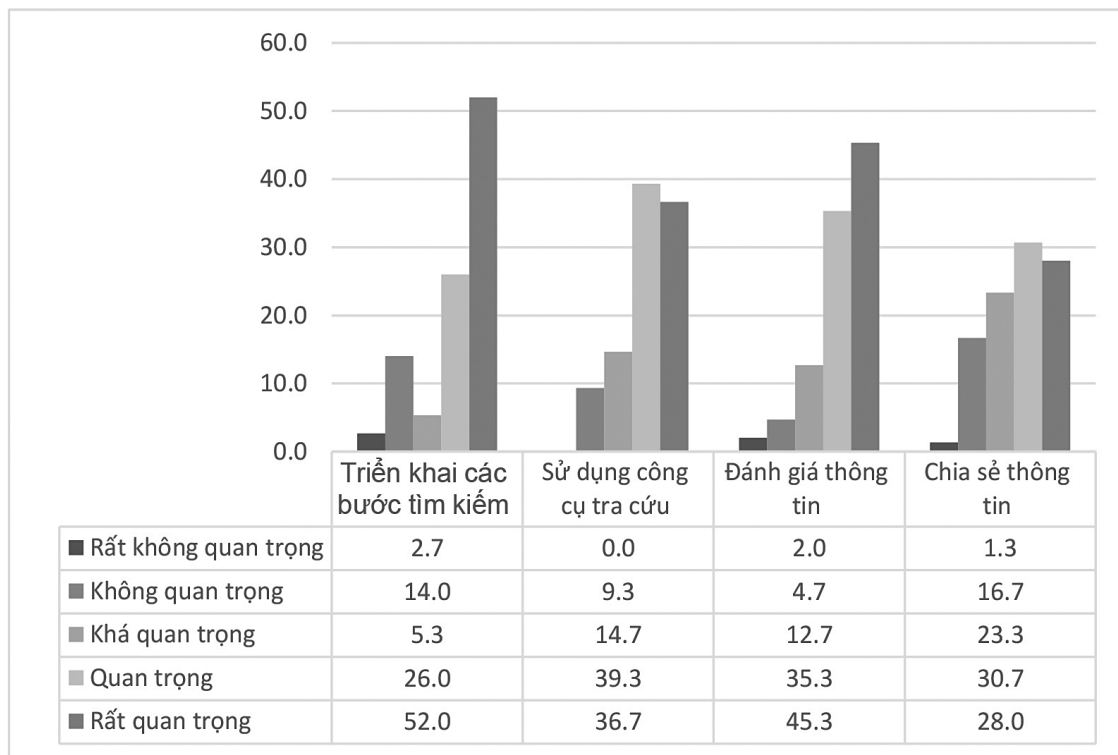
Khảo sát cho thấy, vẫn có sự khác biệt khi tiếp cận về vai trò của người cao tuổi trong đời sống xã hội. Sự khác biệt này được chia thành hai nhóm rõ rệt. Nhóm thứ nhất cho rằng, nghỉ hưu là không làm gì nữa, vui cùng con cháu và giữ gìn sức khỏe. Nhóm còn lại vẫn còn hăng say làm việc, đóng góp cho cộng đồng. Điều này cũng tác động trực tiếp đến nhu cầu thông tin, sử dụng thông tin và chia sẻ thông tin của người cao tuổi. Nhóm thứ hai có khuynh hướng tương tác và chia sẻ thông tin nhiều hơn. Kênh chia sẻ thông tin trực tiếp qua các hội nhóm, câu lạc bộ, các sân tập thể dục chiếm 70,4%. Đây là kênh chia sẻ thông tin chính của người cao tuổi. Trao đổi thông tin qua các công cụ hiện đại cũng được sử dụng, mặc dù tỷ lệ không cao như qua mạng xã hội (12,1), qua email (10,1%) và qua số điện thoại (7,5%). Khảo sát cũng cho thấy rằng, tỷ lệ những người cao tuổi có thời gian sử dụng điện thoại lâu năm và đã từng có công việc ổn định có nhu cầu về trao đổi thông tin qua công cụ chia sẻ thông tin hiện đại lớn hơn so với nhóm có ít thời gian sử dụng công cụ hiện đại và việc làm không ổn định.

4. NÂNG CAO NĂNG LỰC THÔNG TIN CHO NGƯỜI CAO TUỔI

4.1. Chương trình đào tạo năng lực thông tin

Nhóm người cao tuổi hiện nay không phải là một thế hệ sinh ra trong thế giới số, công nghệ phát triển vượt bậc trong giai đoạn họ đang bước vào tuổi già. Đây là một khó khăn lớn nhất của người cao tuổi khi tiếp cận sử dụng công nghệ và mạng xã hội để tiếp nhận thông tin và giao tiếp xã hội [Schirmer, etc., 2022]. Số liệu cho thấy, có 68% người cao tuổi tham gia khảo sát khẳng định họ mong muốn được tham gia các khóa học về nâng cao năng lực thông tin, giúp họ tìm kiếm thông tin dễ hơn, phân biệt tốt thông tin thật giả, phòng chống được các hoạt động lừa đảo trên mạng.

Vì vậy, để hỗ trợ phát triển năng lực thông tin của người cao tuổi, cần xây dựng chương trình đào tạo linh hoạt, phù hợp với nhu cầu học của người cao tuổi.



Biểu đồ 3. Nhu cầu học các kỹ năng nâng cao năng lực thông tin

Theo số liệu thống kê, có thể thấy được người cao tuổi quan tâm đến việc học kỹ năng liên quan đến triển khai các bước và công cụ tìm kiếm thông tin. Đứng thứ hai là nhu cầu học các phương pháp đánh giá thông tin, xác định được các nguồn tin tin cậy, chính thống. Tiếp theo là các kỹ năng về sử dụng công cụ và thiết bị để tìm kiếm thông tin. Chia sẻ thông tin cũng là một kỹ năng mà người cao tuổi quan tâm.

Bên cạnh đó, người cao tuổi cũng có nhu cầu về hướng dẫn sử dụng các trang thiết bị công nghệ để có thể tiếp cận và khai thác thông tin. Điện thoại và máy tính bảng là hai thiết bị được sử dụng nhiều nhất. Ngoài học về thao tác sử dụng, cài đặt ứng dụng thì người cao tuổi còn có nhu cầu được hướng dẫn cài đặt các biện pháp bảo vệ tài khoản cá nhân (mạng xã hội, email, ngân hàng trực tuyến,...) và bảo vệ thiết bị, dữ liệu khi tham gia môi trường trực tuyến.

Các lớp hướng dẫn về năng lực thông tin có thể tổ chức tại địa điểm và thời gian phù hợp với nhu cầu của đa số người cao tuổi. Hoạt động này có thể được triển khai thông

qua các câu lạc bộ, hội nhóm, các buổi sinh hoạt cộng đồng tại các địa điểm công cộng. Bên cạnh đó, xây dựng các tài liệu hướng dẫn trực quan như đồ họa (infographic) và các video ngắn để người cao tuổi dễ tiếp cận. Tài liệu này có thể khai thác qua môi trường trực tuyến.

4.2. Xây dựng môi trường chia sẻ thông tin an toàn

Số liệu khảo sát chỉ ra rằng, người cao tuổi có nhu cầu giao lưu, chia sẻ rất lớn. Thông qua các hoạt động, buổi sinh hoạt tập thể, ... người cao tuổi có xu hướng nói chuyện với nhau về những thông tin mà mình tìm kiếm và nghe được. Các thông tin về đời sống xã hội và sức khỏe là hai nhóm thông tin được chia sẻ nhiều nhất vì nhu cầu về đời sống tinh thần và sức khỏe là hai nhu cầu chính của người cao tuổi.

Tuy nhiên, trên thực tế có nhiều thông tin không được kiểm chứng đã được chia sẻ rộng rãi và nhanh chóng trong các cộng đồng nhỏ, có tính liên kết cao như câu lạc bộ, hội nhóm, nhà văn hóa,... Các đối tượng xấu thường đưa các thông tin giật gân, sai

sự thật để thu hút người đọc, các đối tượng bán hàng kém chất lượng thường quảng cáo hiệu quả sản phẩm quá mức. Đây thực sự là một nguy cơ tiềm tàng ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người cao tuổi.

Hình thành được môi trường trao đổi thông tin mà trong đó người cao tuổi có thể giúp đỡ, hướng dẫn nhau những kỹ năng tìm kiếm và đánh giá thông tin là điều cần thiết. Khi được đặt trong môi trường trao đổi thông tin lành mạnh và được hướng dẫn về năng lực thông tin, người cao tuổi sẽ nâng cao được năng lực thông tin của bản thân, tránh được việc tiếp cận chia sẻ những tin giả, tin sai sự thật, giúp họ sống an toàn trong cộng đồng và thế giới số.

KẾT LUẬN

Hiện nay, các chương trình phát triển năng lực thông tin đang chủ yếu hướng đến các đối tượng là học sinh, sinh viên và các nhóm người đang đi làm ở các lĩnh vực khác nhau. Trong khi đó, người cao tuổi chưa được quan tâm phát triển năng lực này. Nghiên cứu cho thấy năng lực thông tin của người cao tuổi đang ở mức yếu và họ cũng có nhu cầu được trang bị các kiến thức và kỹ năng về tìm kiếm, khai thác, đánh giá, sử dụng và chia sẻ thông tin. Nhu cầu về giao tiếp xã hội và giữ gìn sức khỏe là hai nhu cầu phổ biến của người cao tuổi.

Việc nhận diện được các yếu tố tác động là cơ sở để triển khai các hoạt động tập huấn, hướng dẫn năng lực thông tin cho người cao tuổi một cách hiệu quả. Người cao tuổi phải dần làm quen với môi trường thông tin số và giao tiếp trực tuyến thông qua internet. Hạn chế những rủi ro trong thế giới số và tạo lập môi trường thông tin lành mạnh là điều cần thiết để người cao tuổi chủ động tham gia tiếp cận xã hội, khai thác và chia sẻ thông tin một cách an toàn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Choi, W. (2019). Older adults' health information behavior in everyday life settings. *Library & Information Science Research*. Volume 41, Issue 4.
 2. Đỗ Văn Hùng, Lê Thị Nga, Nguyễn Bích Thủy (2018). Nghiên cứu và phát triển chương trình đào tạo năng lực thông tin cho sinh viên trong kỷ nguyên số. *Thông tin và Tư liệu*. Số 3/2018, tr. 9-20.

3. IEEE (2023). Digital Literacy for Senior Citizens: Building ICT Competencies. Truy cập tại <https://ctu.ieee.org/digital-literacy-for-senior-citizens-building-ict-competencies/>
 4. Nedeljko, M.; Bogataj, D. and Kau i , B. M. (2021). The use of ICT in older adults strengthens their social network and reduces social isolation: Literature Review and Research Agenda. *IFAC-PapersOnLine*. Volume 54, Issue 13, Pp. 645-650
 5. Nedeljko, M.; Bogataj, D.; Perović, B.T. and Kau i , B.M. (2022). Digital literacy during the coronavirus pandemic in older adults: Literature Review and Research Agenda. *IFAC-PapersOnLine*. Volume 55, Issue 39, Pp. 153-158.
 6. Schirmer, W.; Geerts, N.; Vercruyssen, A. and Glorieux, I. (2022). Digital skills training for older people: The importance of the 'lifeworld'. *Archives of Gerontology and Geriatrics*. Volume 101, 104695.
 7. Sun Ju Chang; Eunjin Yang; Kyoung-Eun Lee and Hyunju Ryu (2021). Internet health information education for older adults: A pilot study. *Geriatric Nursing*. Volume 42, Issue 2, Pp. 533-539.
 8. Tổng cục thống kê (2019). Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019: Già hóa dân số và người cao tuổi ở Việt Nam. Truy cập tại <https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2021/08/Dan-so-gia-hoaVI.pdf>
 9. UN (2018). Global issues: Ageing. Truy cập tại <https://www.un.org/en/global-issues/ageing>.
 10. UNESCO (2021). Digital literacy for older persons. Truy cập tại <https://www.unesco.org/en/articles/digital-literacy-older-persons>.
 11. UNESCO (2023). Information Literacy. Truy cập tại <https://www.unesco.org/en/ifap/information-literacy>
 12. Williamson, K. and Asla, T. (2009). Information behavior of people in the fourth age: Implications for the conceptualization of information literacy. *Library & Information Science Research*. Volume 31, Issue 2, Pp. 76-83.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 15-3-2023; Ngày phân biện đánh giá: 20-4-2023; Ngày chấp nhận đăng: 15-5-2023).